ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1314 /QĐ-UBND	*Sơn La, ngày 02 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 500/TTr-STC ngày 29 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính, cụ thể như sau:

1. Công bố 03 danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính.

(Có phụ lục I chi tiết kèm theo)

2. Sửa đổi, bổ sung và thay thế 14 danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đầu tư tại Việt nam, cụ thể:

- Tại số thứ tự 01, 02, 03, 04, 05 phụ lục I và số thứ tự 01, 02, 03 phần II, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính;

- Tại số thứ tự 15, 16, 18, 19, 21, 22 mục II, phần A, phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính.

(Có phụ lục II chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, P. Cường.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Hậu

Phục lục I

Danh mục thủ tục hành chính được mới ban hành trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1314 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 06 năm 2026của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên TTHC, Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà đầu tư hoặc chưa lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; - Bộ phận một cửa của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư; - Quyết định 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo	- Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định; - Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.

STT	Tên TTHC, Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư.	
2	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; - Bộ phận một cửa của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư; - Quyết định 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư.	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) tiếp nhận hồ sơ, xem xét và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành.

STT	Tên TTHC, Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
3	Thủ tục áp dụng biện pháp bảo đảm đầu tư	23 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; - Bộ phận một cửa của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư; - Quyết định 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư.	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) xem xét, quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm đầu tư.

Phụ lục II

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1314 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 06 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên TTHC, Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh Mã TTHC:1.009645	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; - Bộ phận một cửa của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; *- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;* *- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;* *- Quyết định 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc*	- Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định; - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.

STT	Tên TTHC, Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					tiến đầu tư.	
2	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh Mã TTHC: 1.009646	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (*) Áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh sau: Trường hợp 1: Điều chỉnh chung (Khoản 2 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). Trường hợp 2: Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). Trường hợp 3: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; - Bộ phận một cửa của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; *- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;* *- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;* *- Quyết định 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư.*	- Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định; - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.

STT	Tên TTHC, Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). Trường hợp 4: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). Trường hợp 5: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).				

STT	Tên TTHC, Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trường hợp 6: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). Trường hợp 7: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số				

STT	Tên TTHC, Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		96/2026/NĐ-CP). 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ Áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh sau: Trường hợp 8: Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ Áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh sau: Trường hợp 9: Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của				

STT	Tên TTHC, Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).				
3	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh Mã TTHC: 1.009642	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; - Bộ phận một cửa	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - *Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một*	- Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh

STT	Tên TTHC, Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
			của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		*số điều của Luật Đầu tư;* *- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;* *- Quyết định 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư.*	tế) tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định; - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận nhà đầu tư.
4	Thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh Mã TTHC: 1.009644	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; - Bộ phận một cửa của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; *- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;* *- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy*	- Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ

STT	Tên TTHC, Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
			công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		*định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;* *- Quyết định 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư.*	chức thẩm định; - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư.
5	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh Mã TTHC: 1.009659	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; - Bộ phận một cửa của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; *- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;* *- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;*	- Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và lập báo cáo thẩm định; - Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định gia hạn

STT	Tên TTHC, Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					- *Quyết định 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư.*	thời hạn hoạt động của dự án đầu tư.
6	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Hợp nhất các thủ tục hành chính bao gồm: (1) Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện - mã số 1.009664) và (2) Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư(Ban Quản lý thực hiện - mã số 1.009756)).	7,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ áp dụng đối với: Trường hợp 1: Đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP. Trường hợp 4: Đối với dự án thứ cấp trong khu đô thị, khu du lịch, khu sinh thái mà nhà đầu tư nhận	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; - Bộ phận một cửa của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - *Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;* - *Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;* - *Quyết định 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo*	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan (nếu có), đánh giá hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

STT	Tên TTHC, Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	Mã TTHC: 1.009664	chuyển nhượng có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Điều 103 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); - 6,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ áp dụng đối với: Trường hợp 2: Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và nhà đầu tư đã trúng đấu giá, trúng thầu; dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Đầu tư và thuộc diện cấp Giấy chứng nhận			*liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư.*	

STT	Tên TTHC, Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		đăng ký đầu tư (Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). Trường hợp 3: Đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng nhà đầu tư có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 4 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).				
7	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Hợp nhất các thủ tục hành chính bao gồm: (1) Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ áp dụng đối với: Trường hợp 1: Điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; - Bộ phận một cửa của Sở Tài chính	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; *- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;* *- Thông tư số 55/2026/TT-*	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan

STT	Tên TTHC, Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện - mã số 1.009647) và (2) Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện - mã số 1.009760)). Mã TTHC: 1.009647	tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); - 5,5 ngày làm	tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		*BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;* *- Quyết định 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư.*	liên quan (nếu có), đánh giá hồ sơ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

STT	Tên TTHC, Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ áp dụng đối với: Trường hợp 2: Điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc nội dung quy định tại khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); - 6,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ áp dụng đối với: Trường hợp 3: Điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư				

STT	Tên TTHC, Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).				
8	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Hợp nhất các thủ tục hành chính bao gồm: (1) Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Sở Tài chính thực hiện - mã số 1.009665) và (2) Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; - Bộ phận một cửa của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; *- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;* *- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;*	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan (nếu có), đánh giá hồ sơ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

STT	Tên TTHC, Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	ký đầu tư (Ban Quản lý thực hiện - mã số 1.009774)). Mã TTHC: 1.009665				*- Quyết định 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư.*	
9	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Hợp nhất các thủ tục hành chính bao gồm: (1) Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Sở Tài chính thực hiện - mã số 1.009671) và (2) Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Ban Quản lý thực hiện - mã số 1.009773)). - Mã TTHC: 1.009671	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; - Bộ phận một cửa của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; *- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;* *- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;* *- Quyết định 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo*	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) tiếp nhận hồ sơ, xem xét và cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

STT	Tên TTHC, Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư.	
10	Thủ tục góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp (Hợp nhất các thủ tục hành chính bao gồm: (1) Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Sở Tài chính thực hiện - mã số 1.009729) và (2) Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Ban Quản lý thực hiện - mã số 1.009775)). Mã TTHC: 1.009729	13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; - Bộ phận một cửa của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; *- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;* *- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;* *- Quyết định 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư.*	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan (nếu có), xem xét việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp và thông báo cho nhà đầu tư.

STT	Tên TTHC, Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
11	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (Hợp nhất các thủ tục hành chính bao gồm: (1) Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (Sở Tài chính thực hiện - mã số 1.009731) và (2) Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (Ban Quản lý thực hiện - mã số 1.009776)) Mã TTHC: 1.009731	7,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; - Bộ phận một cửa của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; *- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;* *- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;* *- Quyết định 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư.*	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) tiếp nhận hồ sơ, xem xét và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành.
12	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp	7,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; *- Nghị định số 96/2026/NĐ-*	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công

STT	Tên TTHC, Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	đồng BCC (Hợp nhất các thủ tục hành chính bao gồm: (1) Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (Sở Tài chính thực hiện - mã số 1.009736) và (2) Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (Ban Quản lý thực hiện - mã số 1.009777)). Mã TTHC: 1.009736		trên Cổng dịch vụ công quốc gia; - Bộ phận một cửa của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		*CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;* *- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;* *- Quyết định 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư.*	nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) tiếp nhận hồ sơ, xem xét và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành.
13	Thủ tục thông báo về việc tự quyết định ngừng hoạt động dự án của nhà đầu tư (Hợp nhất các thủ tục hành chính bao gồm: (1) Thủ tục ngừng hoạt động của dự án	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; - Bộ phận một cửa	Không	- Đầu tư số 143/2025/QH15; *- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh

STT	Tên TTHC, Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Sở Tài chính thực hiện - mã số 1.009661) và (2) Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (Ban Quản lý thực hiện - mã số 1.009771)). Mã TTHC: 1.009661		của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		- *Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;* - *Quyết định 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư.*	tế) tiếp nhận hồ sơ và thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư.
14	Thủ tục thông báo về việc tự quyết định chấm dứt hoạt động dự án của nhà đầu tư. (Hợp nhất các thủ tục hành chính bao gồm:	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia;	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - *Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một*	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh

STT	Tên TTHC, Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	(1) Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Sở Tài chính thực hiện - mã số 1.009662) và (2) Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư (Ban Quản lý thực hiện - mã số 1.009772)). Mã TTHC:1.009662		- Bộ phận một cửa của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		*số điều của Luật Đầu tư;* *- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;* *- Quyết định 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư.*	tế) tiếp nhận hồ sơ và thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.

Ghi chú: Chữ in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung./.